

CTY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 03 /2019/KH-CBTT

V/v: Giải trình về kết quả kinh doanh theo  
BCTC riêng Quý 1/2019

Kiên Giang, ngày tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: **KHS**
- Địa chỉ trụ sở chính: 14A, Ấp Tân Điền, Xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Kiên Giang.
- Điện thoại: (0297) 3912128 Fax: (0297) 3912988
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Điện thoại (cơ quan): (0297) 3912128 Fax: (0297) 3912988
- Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng Quý 1 năm 2019 chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Bảng so sánh lợi nhuận giữa năm Quý 1 năm 2019 và Quý 1 năm 2018:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ
		Quý 1/2019	Quý 1/2018		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	193,108,772,760	182,055,755,084	11,053,017,676	6
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19,358,316	-	19,358,316	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	193,089,414,444	182,055,755,084	11,033,659,360	6
4. Giá vốn hàng bán	11	180,178,901,343	164,923,535,756	15,255,365,587	9
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	12,910,513,101	17,132,219,328	(4,221,706,227)	(25)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	428,585,516	151,545,572	277,039,944	183
7. Chi phí tài chính	22	2,248,608,255	1,923,150,055	325,458,200	17
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23	2,243,682,407	1,914,776,969	328,905,438	17
8. Chi phí bán hàng	25	2,740,161,711	3,198,076,322	(457,914,611)	(14)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5,034,840,237	4,162,283,953	872,556,284	21
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	3,315,488,414	8,000,254,570	(4,684,766,156)	(59)
11. Thu nhập khác	31	-	-	-	



12. Chi phí khác	32	17,812	21,410	(3,598)	(17)
13. Lợi nhuận khác	40	(17,812)	(21,410)	3,598	(17)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3,315,470,602	8,000,233,160	(4,684,762,558)	(59)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24,768,249	24,768,249	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(24,768,249)	(24,768,249)	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3,315,470,602	8,000,233,160	(4,684,762,558)	(59)

Lợi nhuận sau thuế của Quý 1 năm 2019 theo BCTC riêng của Công ty Cổ phần Kiên Hùng giảm 59% so với cùng kỳ năm 2018, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Tỷ lệ giá vốn/doanh thu Quý 1/2019: 93,31% so với tỷ lệ giá vốn/doanh thu cùng kỳ năm 2018 : 90,59% , nguyên nhân do:
  - Chi phí nguyên liệu đầu vào: Nguyên liệu khai thác , đánh bắt trong nước thiếu, giá cả tăng cao, do chính sách quản lý khai thác đánh bắt ngày càng chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm khắc phục thềm vàng Châu Âu. Vì vậy mặt hàng đông lạnh sử dụng chủ yếu nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Indo và Malay làm tăng chi phí lưu kho, chi phí nhập khẩu; mặt hàng bột cá do việc khan hiếm nguyên liệu làm cho giá nguyên liệu đầu vào tăng 2,1% và nguyên liệu bán thành phẩm mua vào tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước dẫn đến giá vốn hàng bán tăng.
  - Sản lượng tiêu thụ Quý 1/2019 giảm 5% so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí quản lý tăng so với cùng kỳ năm 2018: do tăng mức lương tối thiểu vùng và chi phí tuyển dụng lao động .

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Kiên Hùng về các nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh trong Quý 1 năm 2019 chênh lệch giảm so với cùng kỳ năm 2018.

Thông tin trên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kihuseavn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT



**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**NGUYỄN NGỌC ANH**